

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

I. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

1) Giới thiệu chung về dự án:

- Dự án Trường Mầm non Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang được Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang phê duyệt tại Quyết định số 3991/QĐ-UBND ngày 04/11/2022. Phê duyệt điều chỉnh dự án tại Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 09/06/2023; phê duyệt điều chỉnh các khoản mục chi phí trong cơ cấu tổng mức đầu tư tại Quyết định số 2213/QĐ-UBND ngày 06/06/2024; phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 4138/QĐ-UBND ngày 17/12/2024.

- Quyết định của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD thành phố Bắc Giang: Số 376/QĐ-QLDA ngày 20/7/2023 về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình; số 409/QĐ-QLDA ngày 10/8/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự toán xây dựng công trình; số 122/QĐ-QLDA ngày 12/7/2024 và số 243/QĐ-QLDA ngày 15/11/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình: Trường Mầm non Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang

- Quyết định số 4543/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án.

2) Giới thiệu chung về gói thầu:

- Tên gói thầu: Mua sắm thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập
- Giá gói thầu: **2.351.047.000 đồng** (trong đó: chi phí thiết bị: 2.239.092.000 đồng; chi phí dự phòng: 111.955.000 đồng).
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố (Ngân sách nhà nước)
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước (áp dụng LCNT qua mạng đấu thầu).
- Phương thức đấu thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu: Quý III/2025.
- Thời gian tổ chức LCNT: 60 ngày
- Hình thức hợp đồng: Đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

3) Quy mô, nội dung mua sắm lắp đặt thiết bị:

Đầu tư mua sắm một số thiết bị phục vụ công tác giảng dạy và học tập tại Trường Mầm non Dĩnh Trì đã được Chủ tịch UBND thành phố chấp thuận chủ trương tại Công văn số 1153/UBND-KTHT&ĐT ngày 27/3/2025; Chi tiết danh mục, số lượng mua sắm cụ thể như sau:

*** Khu nhà Hiệu bộ:**

- Phòng Hiệu trưởng: Mua sắm, lắp đặt bàn làm việc (01 chiếc), ghế làm việc (01 chiếc), tủ tài liệu (01 chiếc), bàn ghế tiếp khách (01 bộ);

- Phòng Hiệu phó: Mua sắm, lắp đặt bàn làm việc (01 chiếc), ghế làm việc (01 chiếc);

- Phòng Hành chính quản trị: Mua sắm, lắp đặt Bàn văn phòng (02 chiếc), Ghế văn phòng (02 chiếc);

- Phòng Hội trường: Mua sắm, lắp đặt Bàn hội trường (30 chiếc), ghế hội trường (120 chiếc), Băng khẩu hiệu (7,0md), Bục tượng Bác (01 chiếc), tượng Bác Hồ (01 pho), Bục phát biểu (01 chiếc), phong hội trường (khoảng 35m²), sao vàng búa liềm (01 bộ).

*** Khu nhà lớp học:**

- Phòng sinh hoạt chung: Mua sắm, lắp đặt Ghế học sinh (650 chiếc), bàn học sinh (260 chiếc), Bàn giáo viên (26 chiếc), Ghế giáo viên (52 chiếc), Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ (52 chiếc), giá để đồ chơi và học liệu (52 chiếc), Giá để giày dép (52 chiếc);

- Phòng ngủ: Mua sắm, lắp đặt Giá phơi khăn (26 chiếc);

- Phòng kho: Mua sắm, lắp đặt Tủ để chăn màn (52 chiếc);

* Khu bếp ăn: Mua sắm, lắp đặt Thang tải thực phẩm (01 chiếc); Tum hút khói (02 chiếc); Quạt hút khói (02 chiếc); Tiêu âm (15 chiếc); Ống hút khói hút mùi (20md); Tủ sấy bát (01 chiếc); Xe đẩy thức ăn (06 chiếc); Xe kéo hàng hai bánh (02 chiếc); Xe thu gom bát đĩa (06 chiếc); Bếp ga công nghiệp 3 họng (02 bộ); Hệ thống cấp ga (01 bộ); Xoong inox nấu cháo 100 lít (01 chiếc); Chậu rửa inox công nghiệp 3 ngăn (04 chiếc); Tủ hấp cơm (01 chiếc); Tủ bảo quản 245 lít (01 chiếc).

* Điều hòa không khí: Mua sắm, lắp đặt 91 điều hoà treo tường 1 chiều Inverter 18.000BTU; 06 điều hoà treo tường 1 chiều Inverter 24.000BTU; 01 điều hoà treo tường 1 chiều Inverter 9000BTU.

4) Thời hạn hoàn thành: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

II. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Hàng hóa, thiết bị thuộc gói thầu phải mới 100% chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn hiệu, thông số kỹ thuật, hãng sản xuất rõ ràng. Đã bao gồm đầy đủ các vật tư, phụ kiện kèm theo để lắp đặt hoàn chỉnh, vận hành theo yêu cầu của chủ đầu tư.

+ Về xuất xứ hàng hóa: Trường hợp nhà thầu chào nhiều xuất xứ cho một đơn vị tính của hàng hóa (một cái, một chiếc...) nhưng cùng một hãng sản xuất và có cùng đơn giá thì Bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ để xác định cụ thể xuất xứ của hàng hóa này (Ví dụ: Xuất xứ: Trung Quốc/Nhật Bản; Đức/Trung Quốc/Singapore; Singapore/Malaysia/ Trung Quốc...).

+ Về ký mã hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, hãng sản xuất: Trường hợp hàng hóa chào thiếu một trong các tiêu chí ký mã hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, hãng sản xuất hoặc ký mã hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, hãng sản xuất không rõ ràng hoặc Bên mời thầu có nghi ngờ hàng hóa thì sẽ yêu cầu nhà thầu làm rõ, cung cấp tài liệu chứng minh với nguyên tắc không làm thay đổi giá dự thầu và không thay đổi ký mã hiệu/nhãn hiệu hoặc HSX đã chào.

+ Đối với hàng hóa bắt buộc phải kiểm định chất lượng hoặc chứng nhận và công bố hợp chuẩn, hợp quy theo yêu cầu của Nhà nước Việt Nam, nhà thầu phải cho tiến hành kiểm định và cung cấp đầy đủ chứng chỉ kiểm định khi nghiệm thu. Chi phí kiểm định do nhà thầu chịu.

2. Yêu cầu kỹ thuật của hàng hoá, thiết bị:

Thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
I	Phòng hiệu trưởng	
1	Bàn văn phòng	Mặt bàn chữ nhật dày 60mm, yếm bàn ốp nỉ dán giấy NU trang trí. Chân bàn có đế sơn đen và mặt trước dán vân NU trang trí sang trọng. Chất liệu gỗ công nghiệp sơn PU. KT: 1800 x 900 x 750 mm. Dung sai kích thước: ± 5 (mm). Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018.
2	Ghế văn phòng	Ghế đệm tựa bọc da PVC. Tay thép mạ có ốp nhựa, chân ghế thép mạ. KT: W590 x D660 x H1165-1245 mm. Dung sai kích thước: ± 20(mm). Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018.

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
3	Tủ đựng tài liệu loại gỗ	<p>Tủ đựng tài liệu bằng gỗ, chất liệu gỗ MDF dày 17mm. Tủ tài liệu 4 khoang, phía trên gồm 2 cánh khung kính để tài liệu và 2 treo áo, phía dưới có 4 ngăn kéo và hai cánh mở. KT: W1800 x D400 x H2000 mm. Dung sai kích thước: ± 5 (mm). Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018</p>
4	Bộ bàn ghế tiếp khách	<p>Kích thước: 01 Ghế văng: Dài 180cm, rộng 60cm, tựa lưng cao 83 cm. 02 Ghế đơn: dài 77cm, rộng 60cm, tựa lưng cao 83cm. 01 Bàn trà: 110 x 55 x 50cm. 01 Bàn đôn: 55 x 55 x 50 cm. Kính mài cạnh dày 7mm. Chất liệu: Gỗ tần bì. Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018.</p>
II	Phòng hiệu phó	
5	Bàn văn phòng	<p>Bàn có 1 hộc liền 3 ngăn kéo, có bàn phím và kệ để CPU liền nhau. Chất liệu gỗ công nghiệp sơn PU. KT: 1400 x 700 x 750 mm. Dung sai kích thước: ± 5 (mm). Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018.</p>
6	Ghế văn phòng	<p>Ghế đệm tựa bọc da PVC. Tay thép mạ có ốp nhựa, chân ghế thép mạ. KT: W590 x D660 x H1165-1245 mm. Dung sai kích thước: ± 20(mm). Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018.</p>
III	Phòng hành chính - quản trị	
7	Bàn văn phòng	<p>Bàn làm việc: kích thước: W1400 – D700 – H 750 mm. Bàn làm việc chất liệu gỗ công nghiệp có hộc treo gồm 1 ngăn kéo và 1 cánh mở. Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018</p>
8	Ghế văn phòng	<p>Ghế lưng cao SG216: Kích thước: W625– D620 – H1115 ÷ 1240 mm. Dung sai kích thước: ± 20(mm). Ghế lưng cao, đệm tựa bọc vải, chân tay ghế bằng nhựa. Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018.</p>
IV	Phòng hội trường	

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
9	Bàn hội trường	<p>Sản phẩm với kết cấu vững chắc, kiểu dáng hiện đại được sử dụng trong phòng hội trường.</p> <p>Mặt bàn dày 25mm, chân 18mm lượn cong tạo dáng mềm mại, yếm có trang trí phào gỗ tự nhiên ốp nổi hình chữ nhật, bên trong có 3 hình quả trám nổi dán giấy khác màu. Kích thước: W1200 – D500 – H750 mm.</p> <p>Kiểu dáng: chữ nhật.</p> <p>Bàn hội trường làm bằng gỗ sơn PU.</p> <p>Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018.</p>
10	Ghế hội trường	<p>Ghế chân gấp khung thép sơn tĩnh điện, đệm tựa bọc vải.</p> <p>KT: W395 x D485 x H1040 mm.</p> <p>Dung sai kích thước: ± 10 mm.</p> <p>Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018</p>
11	Băng rôn, khẩu hiệu	<p>Băng khẩu hiệu " ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM". Thông số kỹ thuật: Khung nhôm, nền Alu màu đỏ, chữ meca gương vàng. Tiêu chuẩn sản xuất: Chữ hộp, chân dựng nổi. KT: 7,0m x 0,65m.</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: Hàng mới 100%, sản xuất năm 2024.</p> <p>Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018</p>
12	Bục tượng bác	<p>Chất liệu gỗ Tần bì 100% gỗ đã qua xử lý tẩm xấy chống mối mọt, sơn phủ PU cao cấp 5 lớp hoàn thiện.</p> <p>Bục tượng Bác trang trí đài hoa sen, KT (800 x 500 x 1350)mm;</p> <p>Hàng đặt theo yêu cầu.</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất: Long khung, long mộng, long huỳnh.</p> <p>Hàng mới 100%.</p> <p>Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018</p>
13	Tượng bác	<p>Tượng bác hồ thạch cao nhũ đồng; Kích thước: 70x58x33cm;</p> <p>Chất liệu thạch cao sơn nhũ vàng cao cấp chống ẩm mốc</p>
14	Bục phát biểu	<p>Chất liệu gỗ Tần bì 100% gỗ đã qua xử lý tẩm xấy chống mối mọt, sơn phủ PU cao cấp 5 lớp hoàn thiện.</p> <p>Bục tượng Bác trang trí Quốc huy, KT (750 x 500 x 1.150)mm.</p> <p>Hàng đặt theo yêu cầu. Tiêu chuẩn sản xuất: Long khung, long mộng, long huỳnh.</p> <p>Hàng mới 100%.</p> <p>Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018</p>
15	Phòng hội trường	<p>Phòng rèn hội trường:</p> <p>Thông số kỹ thuật: Chất liệu bằng vải tuyết nhung cao cấp bao gồm: Phòng có định màu xanh + Yếm + Cờ đỏ (đã bao gồm lắp đặt hoàn thiện) lắp đặt theo yêu cầu.</p>

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		Tiêu chuẩn chất lượng: Hàng mới 100%, sản xuất năm 2024. Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018.
16	Sao vàng, búa liềm	Sao vàng, búa liềm 5 cánh: Thông số kỹ thuật: Sao vàng, búa liềm chất liệu Mica gương vàng. Đường kính 50cm, dày 1,2mm. Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa: Hàng mới 100%, sản xuất năm 2024. Bảo hành: 12 tháng
V	Phòng sinh hoạt chung	
17	Ghế học sinh	KT: Mặt ghế 260 x 260(mm), tựa ghế 280 x 180(mm), lên đỉnh tựa là 520mm. Chân ghế kiểu chữ A, chiều cao từ đất tới mặt ghế 280mm, 260mm đảm bảo chắc chắn, an toàn. Toàn bộ bằng nhựa PP cao cấp đúc liền nguyên chiếc, gồm 4 màu: Xanh cỏm, xanh dương, đỏ, vàng. Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018
18	Bàn học sinh	KT: D900 x R480 x C500(mm) ±10%. Mặt bàn bằng gỗ cao su ghép thanh. Chân bàn bằng inox 201, kết cấu gấp mở. Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền khép kín đảm bảo an toàn và tính thẩm mỹ. Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018
19	Ghế giáo viên	Toàn bộ bằng nhựa PP cao cấp đúc liền nguyên chiếc. Chân ghế kiểu chữ A chiều cao từ đất tới mặt ghế 35cm, đảm bảo chắc chắn, an toàn. Kích thước mặt ghế: 35,5x 35,5cm, cao tựa 32cm, ngang tựa 32cm, cao tổng 63cm (dung size ±20mm). Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018.
20	Bàn giáo viên	Mặt bàn bằng gỗ cao su dày 18mm phủ PU chịu nước, chịu lực. Chân bàn bằng thép sơn tĩnh điện gấp được. KT: D950 x R500 x C550mm. Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018
21	Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ 20 ô	Chất liệu: Gỗ thông phủ sơn phủ PU bóng, chống trầy xước, chống thấm nước, chống bám bẩn, chống cháy, lau chùi dễ dàng, thân thiện và an toàn với sức khỏe. Màu sắc: màu sắc tươi sáng. Gỗ được chọn từ những miếng gỗ thông chất lượng nhất, đã qua tẩm sấy, xử lý cong vênh và mối mọt tối đa. Loại cánh: cánh gỗ mở, không khóa, có lẫy, thích hợp và dễ dàng cho trẻ sử dụng. Kết cấu: 20 ô 4 tầng và 2 tầng giày dép. Kích thước tủ: D150 x S30 x C155 cm.

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<p>Kích thước ô: D30 x S30 x C30 cm. Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018</p>
22	Giá để đồ chơi và học liệu	<p>Kích thước: 120 x 30 x 90 cm. Dành cho bé: dưới 8 tuổi. Chất liệu: Ván MFC dày 17mm, phủ melamin chống trầy. Hậu MDF dày 5mm vẽ lõng trang trí các họa tiết mầm non. Công dụng: Dùng để đựng đồ chơi trẻ em trường mầm non hoặc đồ chơi sáng tạo của giáo viên mầm non. Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018</p>
23	Giá để giày dép	<p>Kệ đựng giày dép mầm non khung sắt là loại thiết bị mầm non tiêu chuẩn được sử dụng phổ biến tại các trường mầm non và nhà trẻ trên toàn quốc. Sản phẩm kệ giày dép mầm non bằng sắt PL2511 là dòng sản phẩm được thiết kế riêng cho trường học với kiểu dáng đơn giản, hiệu quả sử dụng cao và độ bền vượt trội so với các mẫu kệ đựng giày dép khác. Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 Dài 1M sâu 25 5 tầng giá</p>
VI	Phòng ngủ	
24	Giá phơi khăn	<p>Giá phơi khăn gấp. Giá được thiết kế hình cây thông 4 tầng với các thanh phơi không chồng lên nhau. Kết cấu gồm: 4 tầng, mỗi tầng cách nhau 180mm, chân giá cao 280mm. Sử dụng cho 15-35 trẻ. Chất liệu: Inox 201. Dưới chân có ống cao su chống trượt. Kích thước: (Cao 1000 x Rộng 450 x Dài 900)mm. Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018</p>
VII	Kho lớp học	
25	Tủ để chăn, màn, chiếu	<p>Chất liệu: sắt sơn tĩnh điện dày 0,5-0,7mm. Kích thước tủ: C1280 x R1600 x S400 mm. Màu sắc: xanh – cam (Có thể chọn màu theo yêu cầu). Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018</p>
VIII	Khu bếp + Soạn chia đồ ăn	
26	Tủ bảo quản	<p>Tủ đông 245 Lít. Kiểu dáng: 2 cửa, 1 ngăn đông, 1 ngăn mát. Điện tiêu thụ: 122W. Chất liệu dàn lạnh Đồng. Công nghệ tích hợp: Làm lạnh trực tiếp Công nghệ Extra Freezing. Kích thước: Dài 123,5 cm - Rộng 61 cm - Cao 92,5 cm. Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018</p>

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
27	Thang tải thực phẩm 3 tầng	<p>- Tải trọng: 200kg; Vận tốc: 20m/phút (1.0 m/s); Điểm dừng: 03 điểm dừng; Điều khiển: Đơn. Có đối trọng; Cửa tầng và khung cửa tầng inox 304 Cửa mở Lên Xuống; Số cửa tầng: Tầng 1F, 2F, F3; Hồ thang đã xây dựng (KT thông thủy: dài x rộng x sâu): 1880x1200x800mm - Nguồn điện thang máy: 3 Phase, 4 dây, 380 VAC, 50Hz; Nguồn chiếu sáng: 1 Phase, 220VAC, 50Hz; - Động cơ: Mitsubishi hoặc tương đương. + Nguồn điện: 380 Volt x 3phase x 50Hz. + Công suất: 2.2KW; 4.2KVA. + Số lần khởi động: 180 lần/ giờ; - Hệ điều khiển thang máy (Tủ Điện): BO VISULY Công suất 2.2kw, 220 V; - Hệ thống điều khiển động lực (Biến tần): 2,2KW 380V; PHÒNG THANG (CABIN): Kích thước (Rộng x Sâu x Cao) 1000 x 900 x 1200 mm hoặc tùy chỉnh; - Sàn phòng thang 4 ngăn có thể tháo lắp. Trang thiết bị trong cabin: Bảng điều khiển inox sọc nhuyễn. Nút nhấn chọn tầng: Nút nhấn theo mẫu Tiêu chuẩn. Nút đóng mở cửa: Nút nhấn theo mẫu Tiêu chuẩn. Loại cửa: Cửa mở 2 CÁNH LÊN XUỐNG. Kích thước (Rộng x Cao): 900mm x 1.200mm. Vật liệu: INOX trắng hl (inox 304, dày 1.0mm). Rail cabin T78 ĐẶC: Nhập khẩu (Mới 100%). Cáp treo (cáp Tải) CÁP 8mm: (mới 100%). Đối trọng vỏ thép pol bê tông. Cáp điện theo cabin: Chuyên dùng nhập khẩu. Bảo hành: 12 tháng</p>
28	Tum hút khói	<p>Inox chất lượng cao SUS 0,8mm; Các vết hàn bằng khí argon chống oxi hóa. KT 3.600 x 1.100 x 500mm (± 5mm) inox 201, có phin lọc mỡ, cốc hứng mỡ thừa. Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018</p>
29	Quạt hút khói	<p>Hút khói, hút mùi công suất lớn 2.2Kw + Giá đỡ</p>
30	Tiêu âm	<p>KT 500 x 500 x 500mm; toàn bộ làm bằng tôn tráng kẽm dày 0,58mm.</p>
31	Ống hút khói, hút mùi	<p>Kích thước 250x250mm hoặc 300x300mm; làm bằng tôn tráng kẽm dày 0,58mm.</p>
32	Tủ sấy bát	<p>Tủ Sấy Bát Công Nghiệp 1200L 2 Lớp Quạt Gió. Dung lượng: 1200L. Tần số: 50Hz. Điện áp, công suất: 220V – 2000W. Nhiệt độ: <= 70oC. Kích thước: 1200 x 600 x 1900 mm. Kết cấu: Cánh đôi, Cánh Kính, 2 lớp inox, 1 lớp bảo ôn đồ xốp 2 thành phần.</p>

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<p>Tủ gồm 5 tầng giá sấy. Chế độ sấy nóng tuần hoàn trực tiếp bằng cồng nhiệt và quạt sấy. Khử khuẩn bằng ozone inox 304. Thời gian bảo hành: 18 tháng.</p> <p>Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018.</p>
33	Xe đẩy thức ăn	<p>600 x 900mm. Dùng cho đẩy đồ ăn trong nhà hàng, khách sạn, quán ăn, nhà ăn tập thể.</p> <p>Thông số sản phẩm: Kích thước (Dài x Rộng x Cao): 900 x 600 x 850 mm.</p> <p>Đặc điểm: Mặt xe đẩy inox tấm dày 0.8 mm, được cắt bằng máy CNC, tạo hình chân gấp bằng máy chân tôn thủy lực. Chân ống inox phi 25 dày 1 mm, sử dụng máy uốn ống chuyên nghiệp. Các mối hàn được thực hiện bằng công nghệ hàn TIG có khí Ar bảo vệ chống oxi hóa mối hàn. 4 bánh xe cao su đường kính 75 mm, trong đấy 2 bánh có khóa.</p> <p>Chất liệu: Inox 201.</p> <p>Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018</p>
34	Xe kéo hàng 2 bánh	<p>Tải trọng 250kg. Màu sắc Đỏ, Vàng.</p> <p>Chất liệu Thép ống và Thép tấm. Chiều cao 1300 (mm).</p> <p>Kích thước sàn 200 x 350 (mm). Cự ly sàn xe 130mm. Đường kính bánh xe 250mm. Trọng lượng sản phẩm 11kg.</p> <p>Bảo hành 24 tháng chính hãng.</p>
35	Xe thu gom bát đĩa	<p>Chất lượng mới 100%.</p> <p>Kích thước: 900 x 500 x 900 mm loại 11.5kg.</p> <p>Thông số: ống vuông 25, dày 1mm, bánh xe. Chất liệu: inox 201 không nhiễm từ.</p> <p>Trọng lượng: 11.5 kg, 3 tầng, 04 bánh xe xoay 360 độ.</p>
36	Bộ bếp ga công nghiệp 3 họng	<p>Bộ bếp ga công nghiệp 3 họng inox 201, bếp công nghiệp, kiêng theo bếp.</p> <p>Bộ đốt gas cao áp với công suất giờ x 3.</p> <p>Có van điều chỉnh gas và ngọn lửa môi.</p> <p>Có 2 vòi cấp nước trực tiếp trên bếp.</p> <p>Có kênh hứng nước và đường xả nước thải.</p> <p>Các chân làm bằng ống F50mm có bộ điều chỉnh độ cao. KT: 2100 x 750 x 750mm.</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất: Hàng mới 100%, sản xuất năm 2024, chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015/ISO 14001:2015/ISO45001:2018.</p>
37	Hệ thống cấp ga	<p>Ống kẽm 10m. Có 5 đầu chò có khóa. Có đầu lắp 4 bình cấp ga (chưa có bình ga).</p>
38	Xoong inoc nấu cháo 100l	<p>Dung tích 100 lít.</p> <p>Chất liệu Inox SUS 304; gồm 5 lớp theo thứ tự từ trong ra ngoài như sau: Lớp inox bên trong khoang nấu, Lớp dầu dẫn nhiệt, Lớp inox vách ngăn ở giữa, Lớp cách nhiệt, Lớp thân vỏ inox dày dặn bên ngoài;</p> <p>Có van xả đáy cháo.</p> <p>Nguồn điện áp 220V - 240V / 50Hz;</p>

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		Bảo hành 12 tháng. Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018
39	Bộ chậu rửa inox công nghiệp 3 ngăn	<p>Chất lượng mới 100%. Bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất. Đáp ứng được yêu cầu đơn vị sử dụng.</p> <p>Chậu rửa công nghiệp loại 3 hố. KT chậu: 1800 x 700 x C800 (mm). KT hố: 500 x 500 x S300 (mm); loại chậu để vuông, chân bằng hộp vuông 40mm, thanh giằng vuông 25mm. Các cạnh gấp bằng máy ép thủy lực, mỗi hàn che bằng khí Argon, vòi cấp và bộ xả đồng bộ.</p> <p>Chất liệu chậu rửa inox 304 dày 1mm.</p> <p>Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018</p>
40	Tủ hấp cơm	<p>TỦ NẤU CƠM CÔNG NGHIỆP 24 KHAY ĐIỆN , Đáy inox 304 , thân và khay inox 201.</p> <p>Kích thước (Dài x Rộng x Cao): 1400x600x1520 mm.</p> <p>Kết cấu: Thân vỏ inox 2 lớp, giữa là lớp bảo ôn Polyurethane.</p> <p>Số khay: 24 khay, 3 kg gạo/khay. Điện áp: 380V/50Hz (3 pha).</p> <p>Công suất: 24kw. Năng suất: Tối đa 72 kg gạo/mẻ. Thời gian nấu: 50 – 60 phút.</p> <p>Chức năng: + Phao cấp, xả nước tự động. Van xả áp tự động. Đồng hồ đo nhiệt độ. Bao gồm các phụ kiện kèm theo: đường dây, ghen...</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng: Iso 9001:2015.</p> <p>Bảo hành: 12 tháng. Sản phẩm đạt: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018.</p>
IX	Điều hòa không khí	
41	Điều hòa treo tường - 1 chiều Inverter Gas R32. Công suất làm lạnh 2 HP - 18.000 BTU hoặc tương đương	<p>Điều hòa treo tường 1 chiều Inverter Gas R32 (đã bao gồm khoảng 10 m ống bảo ôn, giá đỡ và công lắp đặt).</p> <p>Loại máy 1 chiều (lạnh).</p> <p>Công suất làm lạnh : 5237w.</p> <p>Công suất làm lạnh 2 HP - 18.000 BTU.</p> <p>Phạm vi làm lạnh hiệu quả: Từ 20 - 30m² (từ 60 đến 80m³).</p> <p>Độ ồn trung bình: 41/37/31.5 dB.</p> <p>Thời gian bảo hành cục lạnh: 24 tháng.</p> <p>Thời gian bảo hành cục nóng: Máy nén 24 tháng.</p> <p>Chất liệu dàn tản nhiệt: Ống dẫn gas bằng Đồng - Lá tản nhiệt bằng Nhôm được phủ lớp Golden Fin.</p> <p>Chế độ gió: Điều khiển lên xuống tự động, trái phải tùy chỉnh tay.</p> <p>Công nghệ làm lạnh nhanh: Turbo. Lọc bụi, kháng khuẩn, khử mùi: Lưới lọc Nano Ag. Tiêu thụ điện: 1.74 kW/h. Nhân năng lượng: 5 sao (Hiệu suất năng lượng 4.52).</p> <p>Công nghệ tiết kiệm điện: Inverter, Eco.</p> <p>Kích thước dàn lạnh: Dài 97 cm - Cao 30.2 cm - Dày 21.3 cm.</p> <p>Khối lượng dàn lạnh (hãng cung cấp): 14 kg.</p> <p>Kích thước dàn nóng: Dài 83 cm - Cao 55.5 cm - Dày 30.2 cm.</p>

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<p>Khối lượng dàn nóng (hãng cung cấp): 29.4 kg. Chiều dài lắp đặt ống đồng: Tối đa 30m. Chiều cao lắp đặt tối đa giữa cục nóng - lạnh: 20m. Dòng điện vào: Dàn lạnh Dòng điện hoạt động: 1 pha. Kích thước ống đồng: 6/12.</p>
42	<p>Điều hòa treo tường - 1 chiều Inverter Gas R32. Công suất làm lạnh 2.5 HP - 24.000 BTU hoặc tương đương</p>	<p>Điều hòa treo tường 1 chiều Inverter Gas R32. Công suất làm lạnh: 6017w (đã bao gồm ống bảo ôn khoảng 10m, giá đỡ và công lắp đặt). Công suất làm lạnh 2.5 HP - 24.000 BTU. Phạm vi làm lạnh hiệu quả: Từ 30 - 40m² (từ 80 đến 120m³). Độ ồn trung bình: 46/40/34 dB. Tiêu thụ điện: 2 kW/h. Lọc bụi, kháng khuẩn, khử mùi: Lưới lọc Nano Ag. Công nghệ làm lạnh nhanh: Turbo. Kích thước dàn lạnh: Dài 104 cm - Cao 32.7 cm - Dày 22 cm. Khối lượng dàn lạnh (hãng cung cấp): 13.6 kg. Kích thước dàn nóng: Dài 86 cm - Cao 55.4 cm - Dày 31.2 cm. Khối lượng dàn nóng (hãng cung cấp): 32.3 kg. Chiều dài lắp đặt ống đồng: Tối đa 30m. Chiều cao lắp đặt tối đa giữa cục nóng-lạnh: 20m. Dòng điện vào: Dàn lạnh. Dòng điện hoạt động: 1 pha. Kích thước ống đồng: 6.35/15.9.</p>
43	<p>Điều hòa treo tường - 1 chiều Inverter Gas R32. Công suất làm lạnh: 1HP - 9.000 BTU hoặc tương đương</p>	<p>Điều hòa treo tường 1 chiều Inverter Gas R32. Công suất làm lạnh: 2638w (đã bao gồm ống bảo ôn khoảng 10m, giá đỡ và công lắp đặt). Loại máy: 1 chiều (chỉ làm lạnh). Inverter: Có Inverter. Công suất làm lạnh: 1HP - 9.000 BTU. Phạm vi làm lạnh hiệu quả: Dưới 15m² (từ 30 đến 45m³). Độ ồn trung bình: 39/34/29 dB. Chất liệu dàn tản nhiệt: Ống dẫn gas bằng Đồng - Lá tản nhiệt bằng Nhôm được phủ lớp Golden Fin. Tiêu thụ điện: 0.745 kW/h. Nhân năng lượng: 5 sao (Hiệu suất năng lượng 4.77). Công nghệ tiết kiệm điện: InverterEco. Lọc bụi, kháng khuẩn, khử mùi: Lưới lọc Nano Ag. Công nghệ làm lạnh nhanh: Turbo. Kích thước dàn lạnh: Dài 71.5 cm - Cao 28.5 cm - Dày 19.4 cm. Khối lượng dàn lạnh (hãng cung cấp): 7.4 kg. Kích thước dàn nóng: Dài 66.8 cm - Cao 46.9 cm - Dày 25.2 cm. Khối lượng dàn nóng (hãng cung cấp): 21.7 kg. Chiều dài lắp đặt ống đồng: Tối đa 25m. Chiều cao lắp đặt tối đa giữa cục nóng - lạnh: 10m. Dòng điện vào: Dàn lạnh. Dòng điện hoạt động: 1 pha. Kích thước ống đồng: 6/10.</p>

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng.

- Hàng hóa sẽ được kiểm tra tại kho của Chủ đầu tư bao gồm kiểm tra tình trạng hàng hóa, các giấy tờ (CO, CQ) theo đúng quy định của hợp đồng và các tài liệu kỹ thuật kèm theo hàng hóa (nếu có). Biên bản kiểm tra giao nhận hàng tại địa điểm giao hàng này làm cơ sở để thanh toán hợp đồng cũng như để khiếu nại nhà thầu nếu có thiệt hại hay hàng hoá không đúng yêu cầu.

- Chủ đầu tư kiểm tra các thông số kỹ thuật, nhãn mác, mã của hàng hoá căn cứ vào tiêu chuẩn kỹ thuật của E-HSMT quy định đối với hàng hóa do Nhà thầu cung cấp, cụ thể:

+ Bản gốc hoặc bản sao được chứng thực: Tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, thiết bị do cơ quan có thẩm quyền cấp.

+ Bản gốc hoặc bản sao được chứng thực: Tài liệu chứng nhận chất lượng của hàng hóa, thiết bị của nhà sản xuất.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.

- Trường hợp kết quả kiểm tra cho thấy chất lượng, nguồn gốc xuất xứ không đúng như nhà thầu chào, Chủ đầu tư có quyền từ chối không nhận hàng, thu bảo đảm thực hiện hợp đồng và tiến hành thanh lý hợp đồng.